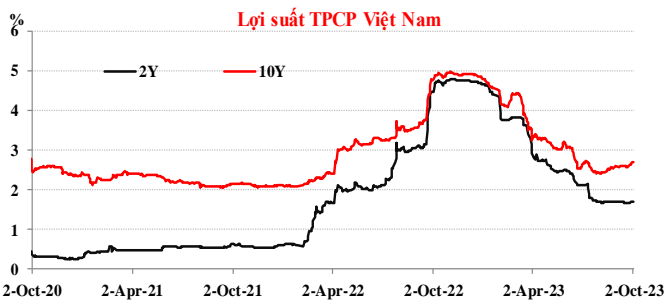

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.61	0.37	5.05	0.00	3Y	1.71	0.000
1W	0.77	0.29	5.16	0.01	5Y	1.77	-0.010
2W	0.87	0.21	5.24	0.02	7Y	2.36	0.017
1M	1.40	0.27	5.36	0.01	10Y	2.69	0.009
2M	2.90	0.12	5.46	0.01	15Y	2.87	-0.001
3M	3.16	0.06	5.56	0.01			
6M	4.89	0.04	5.64	0.02			
9M	5.88	-0.10	5.75	0.05			
1Y	6.15	-0.23	5.79	0.04			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 02/10/2023**

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	6,900.00	-	6,900.00	100,699.80
<b>Tổng</b>				<b>6,900.00</b>	

\* Trước số liệu có dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

**Thị trường TPCP sơ cấp**

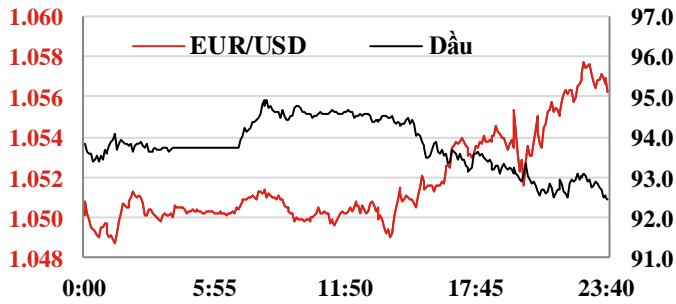
đơn vị: tỷ đồng

TCPPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	2-Oct-23	5	500	500	2.50%	0.20%
VBSP	2-Oct-23	10	500	0	0.00%	0.00%
VBSP	2-Oct-23	15	1000	0	0.00%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>2000</b>	<b>500</b>		

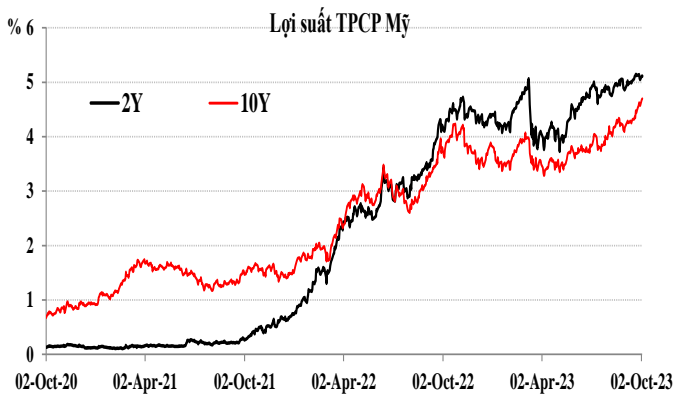
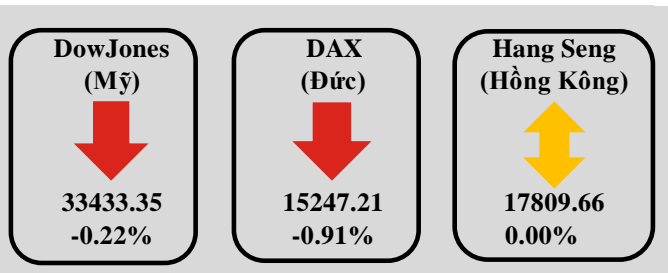
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1155.25	236.72	88.69
%/ngày	0.10%	0.16%	-0.10%
%/30/12/2022	14.71%	15.3%	23.8%
KLGD (tr.d.v)	518.24	63.84	33.0
GTGD (tỷ đ)	11505.39	1283.91	534.82
NĐINN mua (tỷ đ)	779.34	17.01	2.37
NĐINN bán (tỷ đ)	602.96	21.39	8.44

**Tin trong nước ngày 02/10**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.059 VND/USD, giảm 30 đồng so với phiên 29/09. Tỷ giá mua giao ngay niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.211 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.350 VND/USD, tăng khá mạnh 55 đồng so với phiên 29/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 130 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.500 VND/USD và 24.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng khá mạnh 0,21 – 0,37 đpt đối với các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước đó, cụ thể: ON 0,61%; 1W 0,77%; 2W 0,87% và 1M 1,4%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 - 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống và chỉ đi ngang ở kỳ hạn ON; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,16%; 2W 5,24%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y, giảm nhẹ ở kỳ hạn 5Y và 15Y trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 10Y và 15Y, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,77%; 7Y 2,36%; 10Y 2,69%; 15Y 2,87%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 6.900 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ nguyên ở mức 1%. Như vậy, NHNN hút ròng 6.900 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức gần 100.700 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 02/10, Ngân hàng CSXH chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL, khối lượng trúng thầu là 500 tỷ đồng, tương đương 25%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu toàn bộ 500 tỷ đồng chào thầu với lãi suất 2,5%. Kỳ hạn 10Y chào thầu 500 tỷ đồng và 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn này.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường trong phiên hôm qua tiếp tục xu hướng giằng co. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 1,1 điểm (+0,10%) lên mức 1.155,25 điểm; HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,16%) lên 236,72 điểm; UPCoM-Index giảm 0,09 điểm (-0,10%) còn 88,69 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch gần 13.324 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng 166 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thông báo của liên Bộ Công thương - Tài chính: xăng E5 RON92 giảm 695 đồng/lít xuống còn 23.500 đồng/lít, xăng RON 95-III giảm 906 đồng/lít xuống 24.840 đồng/lít. Trong khi đó, giá dầu diesel giữ nguyên ở mức 23.594 đồng/lít; giá dầu hỏa cũng giữ nguyên ở mức 23.820 đồng/lít.; dầu mazut giảm 395 đồng/kg xuống 17.450 đồng/kg. Như vậy, giá xăng đã có phiên giảm đầu tiên sau 3 tháng, tính từ ngày 03/07.



	2 Oct 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.90	0.64%	0.85%	3.27%
USD/CNY	7.30	0.00%	-0.14%	5.85%
USD/EUR	0.95	0.90%	1.09%	2.16%
USD/JPY	149.85	0.33%	0.65%	14.29%
USD/KRW	1355.84	0.26%	1.33%	7.53%
USD/SGD	1.37	0.56%	0.50%	2.47%
USD/TWD	32.33	0.32%	0.66%	5.74%
USD/THB	36.93	1.15%	2.02%	6.70%
USD/VND Trung tâm	24059	-0.12%	-0.07%	1.89%
USD/VND LNH	24350	0.226%	-0.18%	3.42%
USD/VND tự do	24531	0.41%	0.75%	3.51%
Vàng	1827.40	-1.13%	-4.61%	0.16%
Dầu WTI	88.82	-2.17%	-0.96%	10.67%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương					
	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
NHTW					
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

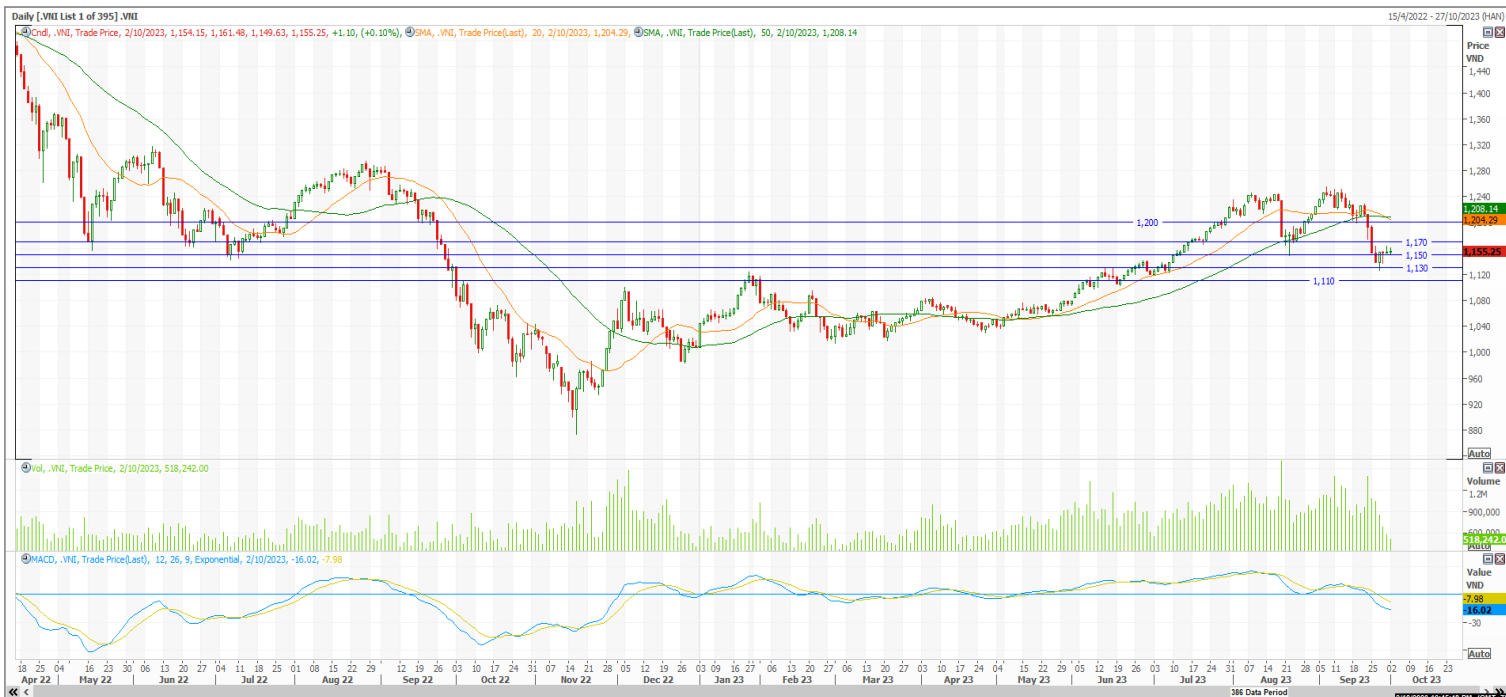
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- World Bank (WB) hạ dự báo triển vọng khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (ĐA&TBD).** Trong báo cáo ngày hôm qua, WB dự báo GDP khu vực ĐA&TBD tăng 5,0% trong năm 2023 (giảm 0,1 đpt so dự báo T4), sau đó tăng 4,5% trong năm 2024 (-0,3 đpt). Trong đó, Trung Quốc được dự báo lần lượt tăng 5,1% trong năm nay (không đổi) và 4,4% trong năm sau (-0,4 đpt). Indonesia lần lượt tăng 5,0% (+0,1 đpt) và 4,9% (không đổi). Philippine lần lượt tăng 5,6% (không đổi) và 5,8% (-0,1 đpt). Thailand lần lượt tăng 3,4% (-0m,2 đpt) và 3,5% (-0,2 đpt). Việt Nam lần lượt tăng 4,7% (-1,6 đpt) và 5,5% (-1,0 đpt). Bên cạnh đó, các nước khác trong khu vực như Cambodia, Malaysia, Myanmar, Laos cũng có một số điều chỉnh nhẹ khác.
- Lĩnh vực sản xuất tại Mỹ bớt thu hẹp hơn trong tháng 9.** Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất của nước này ở mức 49% trong tháng 9, tăng lên so với mức 47,6% của tháng 8 và đồng thời cũng cao hơn mức 47,8% theo dự báo. Theo ISM, nhu cầu của nền kinh tế vẫn còn tương đối yếu, nhưng lĩnh vực sản xuất đang có sự cải thiện so với tháng 8 khi các công ty chuẩn bị cho kế hoạch kinh doanh quý 4, là thời điểm thường có nhu cầu đột biến do tính mùa vụ. Các chuyên gia trên thị trường kỳ vọng PMI sản xuất có thể vượt qua mức 50 điểm trong tháng 10, chấm dứt 11 tháng liên tiếp nằm trong trạng thái thu hẹp vừa qua.
- Eurozone ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực này ghi nhận ở mức 6,4% trong tháng 8, giảm xuống từ 6,5% của tháng 7 và khớp với dự báo. Tiếp theo, ở lĩnh vực sản xuất, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tại Eurozone được S&P Global công bố chính thức ở mức 43,4 điểm trong tháng 9, không có sự điều chỉnh so với khảo sát sơ bộ và cũng khớp với dự báo của các chuyên gia.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
02-10	16:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Eurozone T8	6,4	6,4	6,5
02-10	21:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T9	49,0	47,8	47,6
03-10	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		4,1	4,1
03-10	21:00	***	Cơ hội việc làm tại Mỹ T8		8.81M	8.83M

## VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ, đóng cửa tại 1.155,25 điểm. Thị trường cho thấy trạng thái cân bằng khi dao động với biên độ hẹp và thanh khoản cũng ở mức rất thấp trong phiên hôm qua. VN-Index cần thêm dữ liệu của các phiên giao dịch tiếp theo để xác nhận lại xu hướng tăng trung hạn có thể tiếp diễn hay không. Ngưỡng kháng cự quan trọng và VN-Index cần vượt qua để xác nhận xu hướng tăng là 1170 điểm.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

*Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.*

*Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)*